

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 9 – 2024
V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trung.

Ông Nguyễn Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 444/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2024, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim A** - sinh năm 1991; CCCD số 075191013424 cấp ngày 27/12/2021.

Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy T** - sinh năm: 1995; CCCD số 075095013871.

Địa chỉ: Số A, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị A, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh T có quen biết tìm hiểu nhau khoảng 11 tháng và tự nguyện tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn và được UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/4/2022. Đây là hôn nhân lần đầu của tôi.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số A, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến ngày 29/3/2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, anh T gặp nhiều áp lực bên ngoài nên anh T thường nhậu nhẹt say sưa, mất kiểm soát hành vi về thường xuyên xúc phạm danh

dự nhân phẩm của tôi khiến cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng mệt mỏi, dần dần tôi đã không còn tình cảm với anh T.

Ngày 29/3/2024 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tôi bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai để sinh sống. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng đã nhiều lần gọi điện nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành, không giải quyết được vấn đề và vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ đó đến nay chúng tôi còn không qua lại gặp nhau, vợ chồng không quan tâm cuộc sống của nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Khoảng tháng 4/2024 do mâu thuẫn đã không thể hòa giải được nên tôi đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn lên Tòa án Thống Nhất, tuy nhiên do được Tòa án hòa giải nên tôi đã rút đơn để cho anh T cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên cũng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng đã không thể hòa giải được nữa.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Duy T:** Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2024 bị đơn anh T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi và chị Kim A quen biết tìm hiểu nhau khoảng hơn 02 năm tiền tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn và được UBND xã G 1 cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2022. Đây là hôn nhân lần đầu của tôi.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình tôi tại xã G 1. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khoảng 01 năm sau khi kết hôn, nguyên nhân do đặc thù công việc của hai bên khác nhau nên vợ chồng không thấu hiểu, thông cảm cho công việc của đối phương nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, mâu thuẫn. Do công việc của tôi thường xuyên phải đi tiếp khách nên phải có những buổi tụ tập và ăn nhậu, chị Kim A không thể thông cảm cho việc này nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, từ đó tôi càng thêm áp lực công việc lẫn gia đình.

Khoảng tháng 3/2024 vợ chồng có xảy ra xích mích, cãi vã về vấn đề công việc và tài chính gia đình nên chị Kim A đã tự ý bỏ về nhà cha mẹ đẻ để sống cho đến nay. Từ đó vợ chồng sống ly thân, chúng tôi cũng không gặp nhau, tôi có liên lạc nhiều lần tuy nhiên chị Kim A cũng không nghe điện thoại, vợ chồng không có cơ hội hòa giải đoàn tụ, thêm vào đó công việc của tôi bận nên không có thời gian lên B tìm chị Kim A. Nhiều lần Tòa án triệu tập lên để làm việc, hòa giải tuy nhiên do không sắp xếp được công việc nên tôi không thể lên được.

Nay nhận thấy tôi vẫn còn yêu thương vợ và tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Kim A.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Duy T; Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Duy T hiện đang cư trú tại số A, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Duy T tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/4/2022. Căn cứ các Điều 8, 9, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của chị Kim A và anh T là hợp pháp.

Về yêu cầu ly hôn của chị Kim A đối với anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình làm việc với các đương sự cả chị Kim A và anh T đều thừa nhận thời gian vợ chồng anh chị chung sống đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng có xảy ra bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong vấn đề công việc, vợ chồng không có sự thông cảm, thấu hiểu cho công việc nhau nên dẫn đến cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh T cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên anh T cũng thừa nhận thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh T đã chủ động

liên lạc để hòa giải mâu thuẫn nhưng chị Kim A không có thiện chí mà bỏ mặc, anh cũng không có thời gian gặp trực tiếp vợ mà chỉ liên lạc qua điện thoại, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian. Qua xác minh cho thấy, vợ chồng đã thiếu sự quan tâm, yêu thương và thấu hiểu lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho thấy chị Kim A và anh T đều không có hướng hòa giải khắc phục mâu thuẫn, chị Kim A có thái độ bỏ mặc mâu thuẫn xảy ra, không mong muốn việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị Kim A và anh T đã trầm trọng, kéo dài nhưng không có biện pháp khắc phục để đoàn tụ chung sống, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim A là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chung sống không có con chung

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Kim A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A về “Ly hôn”.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

2. *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chung sống không có con chung.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008004 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Kim A đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Gia Tân 1, H. Thống Nhất, T. Đồng Nai (số ĐKKH 38 ngày 06/4/2022);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

